

Bản án số: 123/2023/HS-ST
Ngày 29.9.2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Chi.

Bà Trương Thị Mỹ Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngô Khánh Loan – Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 114/2023/HSST ngày 14 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ tên: **Nguyễn Lê Quốc A**; Sinh ngày 08/7/2005, tại: Đà Nẵng; Nơi cư trú: Phòng 402 Khu A Chung cư K, P. H, Q. L, thành phố Đ; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Cha: Nguyễn Thanh M (Chết); Mẹ: Lê Thị Thu H (SN: 1982); Bị cáo là con duy nhất; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Lê Thị Thu H - Sinh năm 1982 - Trú tại: Phòng 402 Khu A Chung cư K, P. H, Q. L, thành phố Đ. (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Hoàng Thị D - Luật sư; Trung tâm trợ giúp pháp lý thành phố Đà Nẵng.

Địa chỉ: 06 Hà Đ 1, phường Xuân H, quận Thanh K, thành phố Đ. (Có mặt).

* Người bị hại: Bà Nguyễn Hồ Nguyên T, sinh năm 1992 và ông Đỗ Văn H.

Cùng địa chỉ: Tổ 52, phường H, Q. Liên C, thành phố Đ.(Vắng mặt).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Cháu Nguyễn Tiến K, sinh ngày 10/6/2010.

Trú tại : Tổ 83, Chung Cư M, phường H, quận L, thành phố Đ.(Có mặt).

Người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Tiến K : Bà Đào Thị D - Sinh năm 1952

- Trú tại : Tổ 83, Chung Cư M, phường H, quận Li, thành phố Đ.(Có mặt).

2. Ông Nguyễn Công T - Sinh năm 1999 - Trú tại: Thôn 5, xã H, huyện H, thành phố Đ.(Vắng mặt).

3. Nguyễn Văn V - Sinh năm 1990 - Trú tại: Tổ 96, phường H, Q. L, thành phố Đ.(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng 02 giờ 30 phút ngày 02/4/2023, sau khi đi chơi về, Nguyễn Lê Quốc A (sinh ngày 08.7.2005 - 17 tuổi 08 tháng 24 ngày) rủ Nguyễn Tiến K (Sinh ngày: 10/6/2010 – 12 tuổi 09 tháng; Trú tại: Tổ 83, phường H, quận C. Đà Nẵng) đi trộm cắp tài sản để bán kiếm tiền tiêu xài thì K đồng ý. Sau đó, A và K đi bộ trên địa bàn phường H, quận L, thành phố Đ tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đến khu nhà trọ kiệt 164/50 Nguyễn C thuộc phường H, A và K đi vào lối đi của dãy trọ thì thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius BKS 43K1-346.86 màu trắng, tem xe màu đen – đỏ của chị Nguyễn Hồ Nguyên T, trên xe cắm sẵn chìa khóa. Lúc này, A nói K ra ngoài dãy trọ cảnh giới còn A ở bên trong lấy trộm chiếc xe mô tô của chị T dắt ra ngoài. Sau đó, Anh nổ máy xe chở K ra hướng bên đường Nguyễn T, đến gần bãi tắm ngã ba đường Nguyễn T - Nguyễn C thì A dừng xe rồi cả hai lục cốp xe tìm tài sản lấy trộm nhưng không có. Sau đó, A chở K đến quán internet trên đường K (không rõ địa chỉ) chơi và ngủ tại đây. Sáng cùng ngày, trong lúc K còn ngủ thì A điều khiển xe mô tô đã trộm cắp được đi tìm người để bán nhưng không có. Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 03/4/2023, A điều khiển xe mô tô trộm cắp nói trên đi trên đường Nguyễn T, khi đến khu vực trước số nhà 773 đường Nguyễn T, phường Xuân H, Q. Thanh K thì bị người nhà chị T là anh Nguyễn Văn V (sinh năm: 1990; trú tại: Tổ 96, phường H, Q. L) phát hiện giữ Anh lại hỏi về nguồn gốc xe nhưng A không thừa nhận mình trộm cắp. Sau đó, anh V điện thoại cho chị T đến rồi chị T trình báo sự việc với Công an phường X mời A làm việc. Tại Cơ quan Công an, Nguyễn Lê Quốc A đã khai nhận hành vi cùng Nguyễn Tiến K trộm cắp chiếc xe mô tô của chị Nguyễn Hồ Nguyên T.

Theo Bản kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận L số: 40/KL-HĐĐG ngày 14.4.2023 kết luận: trị giá 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius BKS 43K1-346.86 màu trắng, tem xe màu đen – đỏ là 8.820.000đồng (Tám triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng).

Tang vật tạm giữ:

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 43K1-346.86, màu trắng, tem xe màu đen – đỏ.

- 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 43K1-346.86 số 016005 mang tên Nguyễn Công T.

- 01 Căn cước Công dân mang tên Nguyễn Lê Quốc A.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius BKS 43K1-346.86 thuộc sở hữu của chị Nguyễn Hồ Nguyên T và anh Đỗ Văn H (sinh năm 1992, trú tại tổ 90, P. Hòa M, Q. L). Năm 2022, chị Thảo và anh Hốp mua lại chiếc xe mô tô trên của anh Nguyễn Công Thiện (sinh năm: 1999; Trú tại: Thôn 5, xã H, huyện H, thành phố Đ), kèm theo giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Công T với giá 9.800.000 đồng nhưng chị T và anh H chưa sang tên đổi chủ. Ngày 10/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận L ra Quyết định xử lý vật chứng số 66/CSĐT trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 43K1-346.86 màu trắng, tem xe màu đen – đỏ và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 43K1-346.86 số 016005 mang tên Nguyễn Công T cho chị Nguyễn Hồ Nguyên T; trả lại 01 Căn cước Công dân mang tên Nguyễn Lê Quốc A số 048205004403 cho bị cáo Nguyễn Lê Quốc A. Chị T, anh H không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Bản cáo trạng số 113/CT-VKS ngày 13 tháng 09 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Lê Quốc A về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Lê Quốc A như bản cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51, 65, 90 và 91 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Lê Quốc A mức án từ 06 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là từ 12 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo xin lỗi người bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội cải tạo thành con người tốt.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn bãi nại và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện hợp pháp của bị cáo Bà Lê Thị Thu H: Do bị cáo còn nhỏ không am hiểu pháp luật nên đề nghị HĐXX xem xét và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để được hưởng án treo.

-Luật sư của bị cáo bà Hoàng Thị D: Người bị hại đã nhận lại tài sản và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không có yêu cầu gì về phần dân sự đồng thời bị cáo phạm tội là vị thành niên nên đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo còn có cơ hội sửa chữa sai lầm.

Người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Tiến K là Bà Đào Thị D xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Lê Quốc A đã khai nhận:

Vào khoảng 02h30' ngày 02/4/2023, tại khu nhà trọ kiệt 164/50 Nguyễn Chánh thuộc phường H, quận L, TP. Đ, Nguyễn Lê Quốc A cùng Nguyễn Tiến K đã có hành vi lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius BKS 43K1-346.86 của chị Nguyễn Hồ Nguyên T, giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 8.820.000đ (*Tám triệu tám trăm hai mươi ngàn đồng*). Nguyễn Tiến K khi thực hiện hành vi phạm tội mới được 12 tuổi 09 tháng nên hành vi của K không đủ tuổi để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập được. Hội đồng xét xử kết luận: Hành vi của bị cáo Nguyễn Lê Quốc A đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận L truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, thể hiện ý thức coi thường pháp luật nên cần xử lý nghiêm.

Khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi khả năng nhận thức về pháp luật còn hạn chế, nguyên nhân phạm tội trong vụ án này người bị hại cũng có một phần lỗi là chủ quan, để xe ngoài đường, để chìa khóa trên xe, tạo điều kiện sơ hở cho bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp và dễ dàng thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu ít nghiêm trọng, tài sản đã được thu hồi và trả lại cho bị hại, người bị hại đã có đơn xin bãi nại, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự; có đầy đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy chưa cần thiết cách ly bị cáo ra ngoài xã hội, cho bị cáo được hưởng án treo giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội, giao bị

cáo về chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Nguyễn Hồ Nguyên T và anh Đỗ Văn H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu về dân sự và không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Ngày 10/08/2023, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 66/QĐ-CQĐT trả lại chị T và anh H:

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 43K1-346.86, màu trắng, tem xe màu đen – đỏ.

- 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 43K1-346.86 số 016005 mang tên Nguyễn Công T; chị T và anh H đã nhận lại nên HĐXX không đề cập giải quyết.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Lê Quốc A: 01 Căn cước Công dân số 048205004403, bị cáo Nguyễn Lê Quốc A đã nhận lại nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[7] Đối với Nguyễn Tiến K khi phạm tội K mới được 12 tuổi 09 tháng nên K chưa đủ tuổi để chịu trách nhiệm hình sự, do đó Cơ quan CSĐT Công an quận Liên Chiểu không đề cập xử lý K là có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Lê Quốc A** phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51, 65, 90 và Điều 91 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Lê Quốc A 09** (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Tuyên giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường H, quận L, thành phố Đ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự 2019.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo **Nguyễn Lê Quốc A** phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo bà Lê Thị Thu H, người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Tiến K bà Đào Thị D là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND. quận Liên Chiểu;
- Công an quận Liên Chiểu;
- Chi cục THA. quận Liên Chiểu;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Đức Hoàng

